TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ – PT.
Ngày 8 tháng 8 năm 2019.
V/v: Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con,chia tài sản chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Thẩm phán: Ông Cầm Văn Thanh, ông Hoàng Trung Thành.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Trần Việt Khương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La***: Ông Phạm Quốc Đức - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 8/8/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sơn la, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/TLPT - DS ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc; Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 41/2019/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 5 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 35/2019/QĐ - ST ngày 8 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hà Văn T. Địa chỉ: Bản Đ, xã MC, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Lò Thị C. Địa chỉ: Bản Đ, xã MC, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người phiên dịch cho bị đơn bà Lò Thị Chiến:* Chị Quàng Hồng N.

Địa chỉ: Bản Giảng Lắc, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Hà Văn T. Địa chỉ: Bản Đ, xã MC, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

+ Anh Hà Văn M, chị Lò Thị D Địa chỉ: Bản Đ, xã M C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

+ Ông Cầm Văn Đ. Địa chỉ: Bản Đ, xã MC, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, địa chỉ: Số 169 phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cầm Văn Sơn - Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mai Sơn. Vắng mặt có lý do.

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Lò Thị Chiến.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Hà Văn T trình bày: Ông và bà Lò Thị C kết hôn với nhau từ năm 1997 do cả hai cùng tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Chiềng Khong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 14/12/1997. Sau khi kết hôn hai ông bà chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 20 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà C không chung thủy với chồng dẫn đến việc vợ chồng thường bất đồng cãi cọ nhau trong cuộc sống. Mâu thuẫn giữa hai ông bà đã được tổ liên gia tự quản và tổ hòa giải của bản hòa giải nhiều lần nhưng bà C vẫn không thay đổi. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng giữa ông và bà C không còn mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho ông được ly hôn với bà C.

Về con chung: Ông và bà C có 03 con chung là Hà Văn D sinh ngày 08/3/1998 đã trưởng thành đủ 18 tuổi, Hà Thị H sinh ngày 14/3/2003 và Hà Trâm O sinh ngày 19/8/2017. Ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Thị H cho đến khi cháu trưởng thành, giao cháu Hà Trâm O cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng. Ông bà không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống ông và bà C có tài sản chung vợ chồng như sau: 01 chiếc xe máy Honda Wave RS BKS. 26B1 - 987.68 có giá trị còn lại là 10.000.000 đồng hiện bà C đang là người sử dụng chiếc xe. 01 bộ bàn ghế gỗ, 01 tủ đứng gỗ ông đang sử dụng có giá trị còn lại là 3.500.000 đồng. 01 tủ lạnh nằm cũ bà C đang sử dụng có giá 2.600.000 đồng. 01 ti vi Sony 21inch có giá trị 1.000.000 đồng hiện ông đang sử dụng, 01 tủ kính giá trị 1.000.000 đồng hiện ông đang sử dụng, 01 cân bàn giá trị 400.000 đồng hiện bà C đang sử dụng, 1 bộ khung nhà gỗ cũ hiện không còn sử dụng được.

Ngoài ra ông bà còn có 2695 m^2 đất nương ở ô Lọng Pán bản Đen cũ, xã Mường Chanh ông bà mua lại của anh Hà Văn S (Đất này nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hà Văn Tr là bố đẻ anh S, ngày 21/3/2019 hai bên đã làm lại giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất có xác

nhận của UBND xã Mường Chanh). Ông đề nghị Tòa án chia đôi diện tích đất cho hai ông bà.

Về nợ chung: Ông bà có các khoản nợ chung sau, nợ Ngân hàng chính sách xã hội Huyện Mai Sơn số tiền là 40.000.000 đồng vay năm 2016. Số tiền vay về sử dụng để trả tiền vay mua đất nương từ năm 2013 và chi tiêu gia đình. Ông đề nghị chia đôi trách nhiệm trả số nợ này với bà C. Trường hợp ông được sử dụng toàn bộ đất nương ở ô Lọng Pán thì ông sẽ có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ trên. Nợ ông Cầm Văn Đ, trú tại bản Đen, xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La số tiền 7.000.000 đồng, vay về trả cho hội liên gia tự quản của bản. Tuy nhiên, ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết đến khoản nợ này khi ông bà ly hôn.

Bị đơn bà Lò Thị C trình bày: Về tình cảm, bà nhất trí với trình bày của ông T về quá trình kết hôn, chung sống vợ chồng. Ông bà chung sống được 18 năm thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng không có tiếng nói chung nên vợ chồng hay cãi cọ nhau. Còn về việc ngoại tình như ông T trình bày bà cho rằng đây là ý đồ của ông T khi đã xúi giục bà ngoại tình để ly hôn với bà. Ông bà sống ly thân từ tháng 7/2017, không ai quan tâm đến ai. Bà nhất trí ly hôn với ông Hà Văn T nhưng yêu cầu phải phân chia tài sản công bằng cho bà.

Về con chung: Bà xác nhận ông bà có 03 con chung là Hà Văn D đã trưởng thành đủ 18 tuổi, cháu Hà Thị H và Hà Trâm O. Nếu vợ, chồng ly hôn, bà có nguyện vọng được nhận nuôi cả hai cháu Hà Thị H và Hà Trâm O cho đến khi các cháu trưởng thành. Bà yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi cháu O cùng bà mỗi tháng là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu O trưởng thành.

Về tài sản chung của vợ chồng: Bà xác nhận ông bà có những tài sản chung như ông Hà Văn T trình bày. Ngoài các tài sản trên, ông bà còn có 01 mảnh đất nền nhà cũ đã mua lại của vợ chồng anh Hà Văn Mh (Con trai ông Hà Văn Tr) có diện tích 300 m^2 đất tại bản Đen, xã Mường Chanh với giá 20.000.000 đồng. Khi chuyển nhượng hai bên có viết giấy tờ mua bán nhưng do bà không biết chữ nên ông T là người giữ giấy tờ này. Nguồn gốc toàn bộ các tài sản trên là bà đã sử dụng 130.000.000 đồng tiền bán đất ở Sông Mã lên để mua sắm nên nếu vợ chồng ly hôn tại phiên tòa bà nhất trí chia đôi các tài sản trên với ông T.

Về nợ chung của vợ chồng: Bà không thừa nhận khoản vay của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mai Sơn là nợ chung vợ chồng do bà không biết mục đích ông T sử dụng tiền vay làm gì. Tại phiên tòa sơ thẩm bà nhất trí nếu chia đôi tài sản chung thì mỗi người sẽ có trách nhiệm trả một nửa số tiền trên cho Ngân hàng. Đối với khoản nợ ông Đ như ông T kê khai, bà cho rằng ông bà đã trả hết số nợ này cho ông Đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam trình bày: Ngày 14 tháng 8 năm 2016 ông Hà Văn T và bà Lò Thị Ch cư trú tại bản Đen, xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có vay vốn tại

Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mai Sơn theo hợp đồng tín dụng số:6600000707919249, nguồn vốn hộ cận nghèo, số tiền là: 40.000.000 đồng. Hạn trả 14/7/2021, phân kỳ trả nợ 12 tháng trả nợ một lần, gồm 5 lần, mỗi lần trả nợ số tiền 8.000.000 đồng/lần. Theo hợp đồng vay vốn đã ký kết với Ngân hàng, ông Hà Văn T bà Lò Thị C chưa trả được tiền vay theo phân kỳ trả nợ đã thỏa thuận giữa hai bên. Nếu ông T, bà C được Tòa án giải quyết cho ly hôn, Ngân hàng yêu cầu ông Hà Văn T và bà Lò Thị C cùng liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng. Trường hợp ông T, bà C có thỏa thuận về trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng sau khi ly hôn thì phải có sự đồng ý bằng văn bản của Ngân hàng. Đồng thời Ngân hàng được tiếp tục tính lãi trên dư nợ gốc theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thu hồi hết nợ gốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cầm Văn Đ trình bày: Ông và vợ chồng ông bà C T là người dân sống trong cùng một bản. Ngày 25/12/2016, ông T có đến nhà ông hỏi vay số tiền 6.000.000 đồng để trả cho nhóm liên gia tự quản của bản. Hai bên có viết giấy nhận nợ thỏa thuận lãi suất 1%/tháng hẹn đến ngày 30/12/2017 sẽ trả đủ cả gốc và lã, đến ngày 30/12/2017 ông T vẫn chưa trả được cho ông số tiền trên. Ngày 13/02/2017 ông T tiếp tục vay thêm của ông số tiền là 1.000.000 đồng để cho con đi học. Cho đến nay ông T vẫn chưa trả được khoản vay trên cho ông, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết đến quyền lợi của ông liên quan đến khoản nợ ông T đã vay khi vợ chồng ông T bà C ly hôn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn Tr trình bày: Khi ông Tc mới chuyển từ Sông Mã ra không có nhà đất ở (Ông không nhớ rõ thời gian) nên ông là anh rể đã cho ông T mượn một phần đất nương của gia đình để làm nhà ở cũng là để trông nương cho gia đình. Khi bà C cũng lên ở cùng thì ông và con trai cũng thống nhất là sẽ cho vợ chồng C T mượn đất nương để ở để nuôi con đến khi lớn, sau này có gì thì sẽ nói chuyện sau. Ông khẳng định không hề có việc con trai con ông là Hà Văn M bán phần đất cho mượn này cho ông T bà C. Vì thực tế diện tích đất này vẫn nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông, ông chia cho con trai để ở chứ cũng chưa tách bìa đỏ cho anh M. Nếu anh M có nhận tiền và bán đất cho ông T, bà C thì ông phải được biết và có ý kiến nhưng ông không hề biết gì về việc này, anh M cũng không hề nhận được bất kì số tiền này. Nếu vợ chồng ông C, bà T ly hôn thì ông yêu cầu ông bà C T phải trả cho ông phần diện tích đất đang cho mượn theo đúng kết quả xem xét thẩm định đã đo đạc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hà Văn M, chị Lò Thị D trình bày: Khi anh chị lập gia đình từ năm 1997 thì có được bố anh là ông Hà Văn Tr chia cho một phần diện tích đất nương của ông Tr để vợ chồng làm nhà ở. Việc chia đất chỉ được nói bằng miệng chứ chưa làm thủ tục tặng cho hay sang tên đổi chủ cho vợ chồng. Một thời gian sau, khi ông T từ Sông Mã chuyển về xã Mường Chanh sống do không có đất ở nên bố con anh đã nhất trí cho ông T mượn một phần đất nương của gia đình sát cạnh nhà vợ chồng anh để làm nhà ở vài tháng sau bà C mới chuyển lên sống cùng ông T. Việc mượn đất này được

hai bên thống nhất là sẽ được mượn với thời gian lâu dài khi nào ông T bà C có điều kiện chuyển chỗ ở khác thì mới trả đất. Trong quá trình ở ông T bà C từng đặt vấn đề muốn mua lại phần đất cho mượn trên, vợ chồng anh đồng ý và đưa ra giá 25.000.000 đồng. Tuy nhiên, cho đến nay ông T bà C vẫn chưa đưa bất cứ số tiền nào cho vợ chồng anh và giữa hai bên cũng không hề viết giấy mua bán đất gì với nhau. Còn phần đất có diện tích khoảng 45 m^2 hiện bà C đang dựng nhà ở là phần đất trước khi chưa ly thân ông T bà C làm chuồng gà sát cạnh đất nền nhà của của vợ chồng ở sau khi thống nhất cho anh được tận dụng phần đất rừng phòng hộ mà gia đình ông T được giao quản lý để trồng cà phê. Đối với phần đất rừng phòng hộ này anh nhất trí trả lại cho ông T bà C không yêu cầu tính giá trị của các cây cà phê anh đã trồng trên đất. Còn phần đất nền nhà cũ của vợ chồng C T ở và phần đất của bà C hiện đang dựng nhà ở, anh không có ý kiến gì mà tùy thuộc vào ông Tr tiếp tục cho vợ chồng mượn để ở hay đòi lại là quyết định của ông Hà Văn Tr.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 41/2019/HNGĐ - ST ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 56, 27, 37, 59, 60, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 228; Điều 147; Điều 266; 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Điều 499 Bộ luật Dân sự:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa ông Hà Văn T và bà Lò Thị C.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Thị H sinh ngày 14/3/2003 cho ông Hà Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Hà Thị H trưởng thành.

Giao cháu Hà Trâm O sinh ngày 19/8/2017 cho bà Lò Thị C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Hà Trâm O trưởng thành.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng của ông Hà Văn T đối với cháu Hà Trâm O.

Sau khi ly hôn, ông T, bà C được quyền thăm nom con chung; không ai được cản trở ông T, bà C thực hiện quyền này theo quy định của Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung:

3.1. Ông Hà Văn T được quyền sử dụng các tài sản: 01 bộ bàn ghế gỗ , 01 tủ đứng gỗ có giá trị còn lại là 3.500.000 đồng, 01 ti vi Sony 21inch có giá trị 1.000.000 đồng và 01 tủ kính giá trị 1.000.000 đồng, 01 tủ lạnh nằm cũ trị giá còn lại 2.600.000 đồng.

Tạm giao cho ông Hà Văn T được quản lý sử dụng 1347,5 m^2 đất có tứ cận:

+ Phía bắc giáp nương ông T 32 m.

+ Phía nam giáp nương ông H 32 m.

+ Phía đông giáp phần nương được tạm giao cho bà C.

+ Phía tây giáp nương ông T 59 m.

Đất nhận chuyển nhượng lại của ông Hà Văn T thuộc tờ bản đồ số 4, thửa số 62 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Hà Văn Tr tại ô Lọng Pán bản Đen (cũ), xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Quyền sử dụng đất có giá trị: 12.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản chung ông Hà Văn T được nhận là 20.600.000 đồng.

3.2. Bà Lò Thị C được quyền sử dụng 01 chiếc xe máy Honda Wave RS BKS 26B1-987.68 đăng ký xe mang tên ông Hà Văn T có giá trị còn lại là 10.000.000 đồng, 01 chiếc cân bàn có giá trị 400.000 đồng và 01 bộ cột nhà cũ.

Tạm giao cho bà Lò Thị C được quyền quản lý sử dụng: 1347,5 m^2 đất có tứ cận:

+ Phía bắc giáp nương ông T 32 m.

+ Phía nam giáp nương ông H 32 m.

+ Phía đông giáp phần nương được tạm giao cho ông T.

+ Phía tây giáp nương ông N 39 m.

Đất nhận chuyển nhượng lại của ông Hà Văn Tr thuộc tờ bản đồ số 4, thửa số 62 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Hà Văn Tr tại ô Lọng Pán bản Đen (cũ) xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Quyền sử dụng đất có giá trị 12.500.000 đồng.

Tổng cộng giá trị tài sản chung bà Lò Thị C được nhận là 22.900.000 đồng.

Ông Hà Văn T, bà Lò Thị C có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký biến động đất đai và làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai đối với diện tích đất nương được phân chia.

3.3. Không chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung là 102 m^2 đất nền nhà cũ và 45 m^2 đất hiện bà C đang dựng nhà ở của bà Lò Thị C. Chấp nhận yêu cầu trả lại đất nương cho mượn của ông Hà Văn T. Buộc ông Hà Văn T, bà Lò Thị C có trách nhiệm trả lại cho ông Hà Văn T 02 diện tích đất:

- Diện tích thứ nhất: 102 m^2 có tứ cận tiếp giáp đất:

+ Phía bắc giáp nương ông Hà Văn T: 12 m.

+ Phía nam giáp đường 117 tỉnh lộ: 12 m.

+ Phía đông giáp nhà anh Hà Văn M: 8 m.

+ Phía tây giáp phần đất bà Lò Thị C đang dựng nhà ở: 9 m.

- Diện tích thứ hai: 45 m^2

+ Phía bắc giáp nương ông Hà Văn T: 5 m.

+ Phía nam giáp đường 117: 5 m.

+ Phía đông giáp diện tích đất nền nhà cũ bà C, ông Ti ở: 9 m.

+ Phía tây giáp nhà ông Hà Văn C: 9 m.

Hai diện tích đất trên đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Hà Văn T vào sổ cấp số 00217, theo Quyết định số 480 của UBND huyện Mai Sơn cấp ngày 13/12/2000.

Bà Lò Thị C tiếp tục được lưu cư ở lại trên diện tích đất 45 m^2 thời gian tối thiểu là 06 tháng hoặc có thỏa thuận khác với ông Hà Văn Tr. Hết thời gian lưu cư bà Lò Thị C có trách nhiệm tháo dỡ toàn bộ nhà ở trên đất để trả lại đất cho ông Hà Văn T.

3.4. Về tài sản riêng: Bà Lò Thị C được tiếp tục sử dụng ngôi nhà lợp tôn, thưng tôn, cột sắt dựng trên diện tích đất 45 m^2 đã nêu trên của ông Hà Văn T.

4. Về nợ chung: Ông Hà Văn T, bà Lò Thị C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Sơn La - Phòng Giao dịch huyện Mai Sơn số tiền gốc 40.000.000 đồng và lãi phát sinh theo sổ vay vốn đã ký kết. Cụ thể: Ông Hà Văn Tiphải trả số tiền 20.000.000 đồng và lãi phát sinh tương ứng. Bà Lò Thị C phải trả số tiền 20.000.000 đồng và lãi phát sinh tương ứng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/5/2019 bị đơn bà Lò Thị C có đơn kháng cáo không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm về phần cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến tranh luận của bị đơn: Giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Ý kiến tranh luận của nguyên đơn: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn Tr, anh Hà Văn M: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên phát biểu, quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo trình tự tố tụng, quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên như sau.

Căn cứ khoản 1 Điều 308, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 41/2019/HNGĐ - ST ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bà Lò Thị C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định.

[1]. Xét kháng cáo của bị đơn bà Lò Thị C, Hội đồng xét xử thấy rằng cấp sơ thẩm đã giao cháu Hà Thị H cho ông Hà Văn T được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cháu Hà Trâm O cho bà Lò Thị C được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Hà Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con do tuổi đã cao, thu nhập không ổn định phụ thuộc vào mùa vụ và còn có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu Hà Thị H là hợp lý, cần chấp nhận.

[2] Về tài sản chung: Đối với diện tích 2695m^2 đất nương ở Ô Lọng Pán bản Đen cũ, xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La là diện tích đất ông Hà Văn T, bà Lò Thị C nhận chuyển nhượng của ông Hà Văn S từ năm 2013 với số tiền 25.000.000 đồng. Đến ngày 21/3/2019, hai bên làm lại giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất với người đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là ông Hà Văn Tr. Bà Lò Thị C cho rằng nguồn gốc số tiền mua đất của ông S năm 2013 là tiền bán đất của bà từ quê ngoại ở Sông Mã chuyển về để mua. Xét diện tích đất trên được chuyển nhượng trong thời kì hôn nhân của ông T, bà C, thời gian chuyển nhượng đất ông T, bà C chưa xảy ra mâu thuẫn sống ly thân, đã sử dụng đất để trồng cây cà phê từ lúc nhận chuyển nhượng đến nay. Cấp sơ thẩm xác định tài sản trên thuộc tài sản chung của vợ chồng, giao cho ông Hà Văn T, bà Lò Ch mỗi người được quyền sử dụng ½ diện tích đất là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Đối với diện tích 147m^2 đất nương bà Lò Thị C cho rằng đã nhận chuyển nhượng lại từ vợ chồng anh Hà Văn M, chị Lò Thị D, ông Hà Văn T, bà Lò Thị C đã dựng nhà ở cho đến khi vợ chồng sống ly thân trên diện tích đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hà Văn Tr. Xét thấy, tại cấp sơ thẩm, phúc thẩm bà Lò Thị C không đưa ra được căn cứ chứng minh việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và ý kiến của ông Hà Văn Tr yêu cầu ông T và bà C trả lại diện tích đất đã mượn cho ông, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ đúng pháp luật cần chấp nhận.

[4] Về nợ chung: Xét khoản vay 40.000.000 đồng của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Xét thấy đây là khoản nợ chung của hai vợ chồng, bà Lò Thị C không đưa ra được căn cứ việc ông T dùng số tiền đã vay vào mục đích riêng, khi vay tiền tại Ngân hàng là nguồn vốn hộ cận nghèo, để phát tiển kinh tế hộ gia đình số tiền vay đã chi tiêu chung vào gia đình ông T bà C. Ông Hà Văn T, bà Lò Thị C phải có trách nhiệm ngang nhau trong việc thanh toán trả nợ cho Ngân hàng.

[5] Từ sự phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Lò Thị C, giữ nguyên bản sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

[6]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành.

[7] Về án phí: Bà Lò Thị C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Lò Thị C, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 41/2019/HNGĐ-ST ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 27, 37, 59, 60, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 228; Điều 147; khoản 1 Điều 14, Điều 266; 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 499 Bộ luật Dân sự: Khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về con chung: Giao cháu Hà Thị H sinh ngày 14/3/2003 cho ông Hà Văn T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Hà Thị H trưởng thành đủ 18 tuổi.

Giao cháu Hà Trâm O sinh ngày 19/8/2017 cho bà Lò Thị C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Hà Trâm O trưởng thành đủ 18 tuổi.

Ông Hà Văn T, bà Lò Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, ông Hà Văn T, bà Lò Thị C được quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản, cản trở ông Hà Văn T, bà Lò Thị C thực hiện quyền thăm nom con chung theo quy định của Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Về tài sản chung:

2.1. Ông Hà Văn T được quyền sử dụng các tài sản: 01 bộ bàn ghế gỗ, 01 tủ đứng gỗ có giá trị còn lại là 3.500.000 đồng; 01 ti vi Sony 21inch có giá trị 1.000.000 đồng và 01 tủ kính giá trị 1.000.000 đồng, 01 tủ lạnh nằm cũ trị giá còn lại 2.600.000 đồng.

Tạm giao cho ông Hà Văn T được quản lý sử dụng: 1347,5 m^2 đất có tứ cận:

+ Phía bắc giáp nương ông T 32 m.

+ Phía nam giáp nương ông H 32 m.

+ Phía đông giáp phần nương được tạm giao cho bà Lò Thị C.

+ Phía tây giáp nương ông Hà Văn Tr 59 m.

Đất nhận chuyển nhượng lại của ông Hà Văn T thuộc tờ bản đồ số 4, thửa số 62 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Hà Văn T tại Ô Lọng Pán, bản Đen (cũ), xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Quyền sử dụng đất có giá trị: 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

Tổng giá trị tài sản chung ông Hà Văn T được nhận là 20.600.000 đồng. (Hai mươi triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn).

2.2. Bà Lò Thị C được quyền sử dụng 01 chiếc xe máy Honda Wave RS BKS, 26B1- 987.68 đăng ký xe mang tên ông Hà Văn T có giá trị còn lại là 10.000.000 đồng, 01 chiếc cân bàn có giá trị 400.000 đồng và 01 bộ cột nhà cũ.

Tạm giao cho bà Lò Thị C được quyền quản lý sử dụng: 1347,5 m^2 đất có tứ cận:

+ Phía bắc giáp nương ông T 32 m.

+ Phía nam giáp nương ông H 32 m.

+ Phía đông giáp phần nương được tạm giao cho ông T.

+ Phía tây giáp nương ông Ng 39 m.

Đất nhận chuyển nhượng lại của ông Hà Văn Tr thuộc tờ bản đồ số 4, thửa số 62 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Hà Văn T tại Ô Lọng Pán, bản Đen (cũ), xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Quyền sử dụng đất có giá trị 12.500.000 đồng. (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

Tổng cộng giá trị tài sản chung bà C được nhận là 22.900.000 đồng (Hai mươi hai triệu chín trăm nghìn đồng chẵn).

Ông Hà Văn T, bà Lò Thị C có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký biến động đất đai và làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai đối với diện tích đất được phân chia.

2.3. Không chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung là 102 m^2 đất nền nhà cũ và 45 m^2 đất hiện bà Lò Thị C đang dựng nhà ở của bà Lò Thị C. Chấp nhận yêu cầu trả lại đất cho mượn của ông Hà Văn T, buộc ông Hà Văn T, bà Lò Thị C có trách nhiệm trả lại cho ông Hà Văn T 02 diện tích đất:

Diện tích thứ nhất: 102 m^2 có tứ cận tiếp giáp đất:

+ Phía bắc giáp nương ông Hà Văn T: 12m.

+ Phía nam giáp đường 117 tỉnh lộ: 12 m.

+ Phía đông giáp nhà anh Hà Văn M: 8m.

+ Phía tây giáp phần đất bà Lò Thị C đang dựng nhà ở: 9 m.

Diện tích thứ hai: 45 m^2

+ Phía bắc giáp nương ông Hà Văn T: 5 m.

+ Phía nam giáp đường 117: 5 m.

+ Phía đông giáp diện tích đất nền nhà cũ bà Lò Thị C, ông Hà Văn T ở: 9 m.

+ Phía Tây giáp nhà ông Hà Văn C: 9 m.

Hai diện tích đất trên đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Hà Văn Tr vào sổ cấp số 00217, theo Quyết định số 480 của UBND huyện Mai Sơn cấp ngày 13/12/2000.

Bà Lò Thị C tiếp tục được lưu cư ở lại trên diện tích đất 45 m^2 thời gian tối thiểu là 06 tháng hoặc có thỏa thuận khác với ông Hà Văn Tr. Hết thời gian lưu cư bà Lò Thị C có trách nhiệm tháo dỡ toàn bộ nhà ở trên đất để trả lại đất cho ông Hà Văn Tr.

2.4. Về tài sản riêng: Bà Lò Thị Ch được tiếp tục sử dụng ngôi nhà lợp tôn, thưng tôn, cột sắt dựng trên diện tích đất 45 m^2 của ông Hà Văn T, có trách nhiệm tháo dỡ toàn bộ nhà ở trên đất để trả lại đất cho ông Hà Văn Tr.

3. Về nợ chung: Ông Hà Văn T, bà Lò Thị C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Sơn La - Phòng Giao dịch huyện Mai Sơn số tiền gốc 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng chẵn) đã vay và lãi phát sinh theo sổ vay vốn đã ký kết. Cụ thể: Ông Hà Văn T phải trả số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn) và lãi phát sinh tương ứng. Bà Lò Thị C phải trả số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn) và lãi phát sinh tương ứng.

4. Về án phí: Bà Lò Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số: 0002183 ngày 03/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (Ngày 8/8/2019).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Tuấn Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cầm Văn Thanh **Phạm Tuấn Minh** **Hoàng Trung Thành**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tòng Thị Hiền